

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 3 - Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự. Khoản 7, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Q.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 29/2025/TLST- KDTM ngày 28 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 29/2025/TLST- KDTM ngày 28 tháng 10 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần T1; địa chỉ: TDP P, phường T, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện theo pháp luật: ông Đỗ Văn N – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Đỗ Văn N: Ông Tạ Văn L – Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc.

Bị đơn: Công ty TNHH T2. Địa chỉ: thôn Á, phường T, tỉnh Ninh Bình. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị T - Giám đốc.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Đến ngày 15/01/2026 Công ty TNHH T2 còn nợ Công ty cổ phần T1 18 số tiền gốc là 593.530.000đ (năm trăm chín mươi ba triệu, năm trăm ba mươi nghìn đồng) và số tiền lãi chậm trả là 107.721.000đ (một trăm linh bảy triệu bảy trăm hai một nghìn đồng). Tổng số tiền còn nợ là 701.250.000đ (bảy trăm linh một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Công ty TNHH T2 phải trả nợ cho Công ty cổ phần T1 18 các kỳ cụ thể như sau:

- Ngày 20/01/2026: Công ty TNHH T2 trả cho Công ty cổ phần T1 18 số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

- Ngày 11/2/2026: Công ty TNHH T2 trả cho Công ty cổ phần T1 18 số tiền 50.000.00đ (năm mươi triệu đồng).

- Ngày 30/3/2026: Công ty TNHH T2 trả cho Công ty cổ phần T1 18 số tiền 165.000.000đ (một trăm sáu mươi triệu đồng).

- Ngày 30/6/2026: Công ty TNHH T2 trả cho Công ty cổ phần T1 18 số tiền 165.000.000đ (một trăm sáu mươi triệu đồng).

- Ngày 30/9/2026: Công ty TNHH T2 trả cho Công ty cổ phần T1 18 số tiền 163.530.000đ (Một trăm sáu ba triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng).

- Ngày 30/12/2026: Công ty TNHH T2 trả cho Công ty cổ phần T1 18 số tiền 107.721.000đ (một trăm linh bảy triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực Công ty cổ phần T1 18 có đơn thi hành án nếu Công ty TNHH T2 không thi hành số tiền còn nợ như đã cam kết thì hàng tháng Công ty TNHH T2 còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2. Án phí: Công ty TNHH T2 phải nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là (20.000.000đ

+ 4% x 301.251.000đ) x 50% = 16.025.020đ làm tròn là 16.025.000đ (mười sáu triệu không trăm hai mươi lăm triệu đồng).

H lại cho Công ty cổ phần T1 18 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 15.560.453đ (mười lăm triệu năm trăm sáu mươi nghìn bốn trăm năm ba đồng) tại biên lai số 0002332 ngày 28/10/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND Khu vực 1 – Ninh Bình.
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hoa